

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	26,500 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	39.5%	32.5%	31.8%

DT thuần	2024		
	546	YoY ▼ 243 ▼ 30.8%	
	tỷ VNĐ		

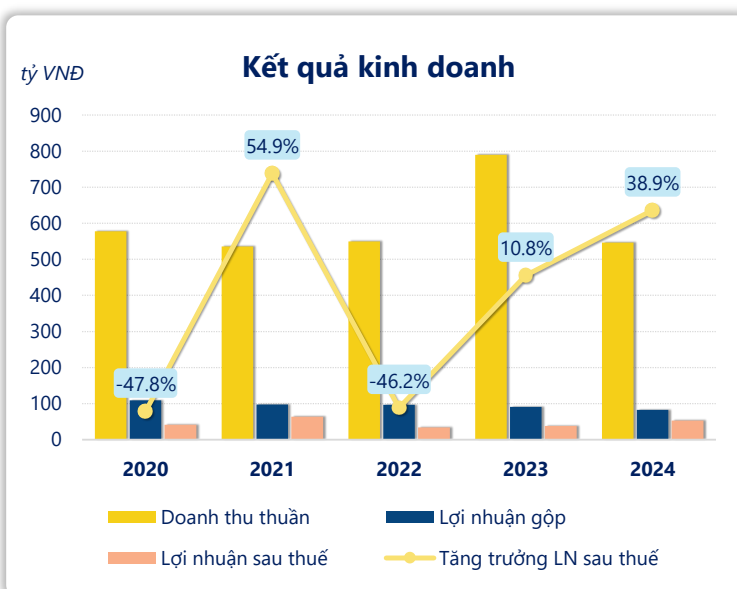
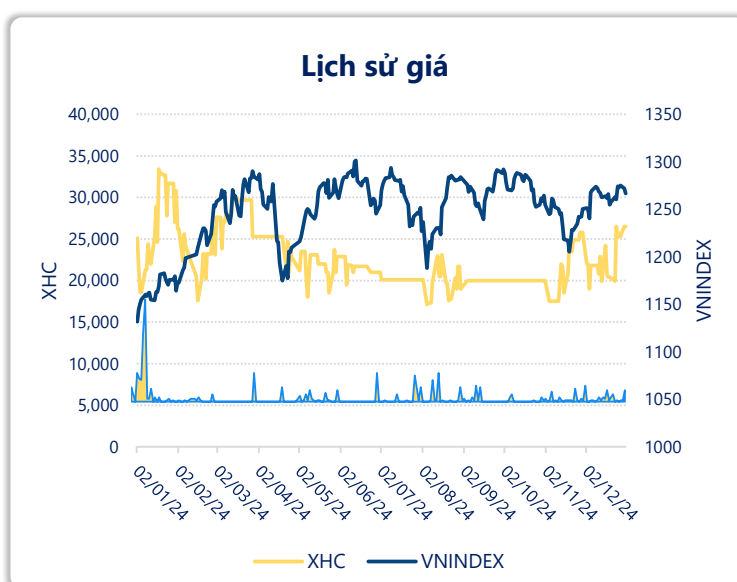
LN gộp	2024		
	82.4	YoY ▼ 8.70 ▼ 9.5%	
	tỷ VNĐ		

LN thuần	2024		
	52.5	YoY ▲ 16.9 ▲ 47.6%	
	tỷ VNĐ		

LN sau thuế	2024		
	52.9	YoY ▲ 14.8 ▲ 38.9%	
	tỷ VNĐ		

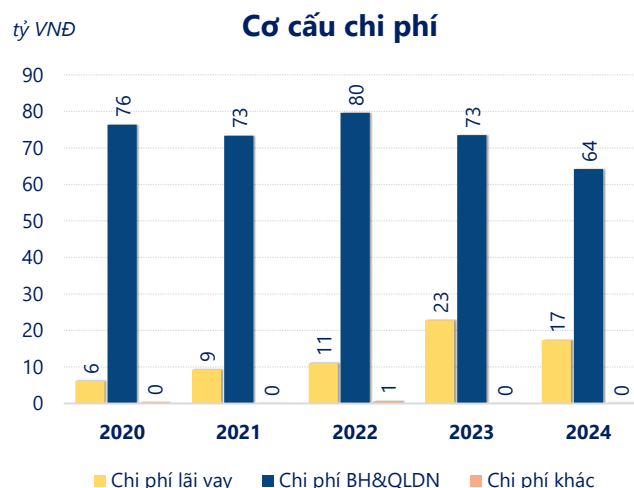
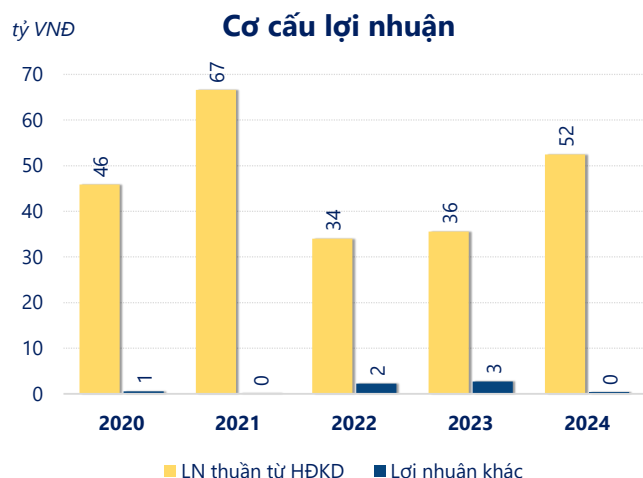
ROE	2024		
	15.6%	+/- YoY ▲ 2.7%	

ROA	2024		
	7.5%	+/- YoY ▲ 1.9%	



Kết quả kinh doanh **XHC** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 30.8%** chỉ còn **546.0** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 38.9%** đạt **52.90** tỷ đồng.

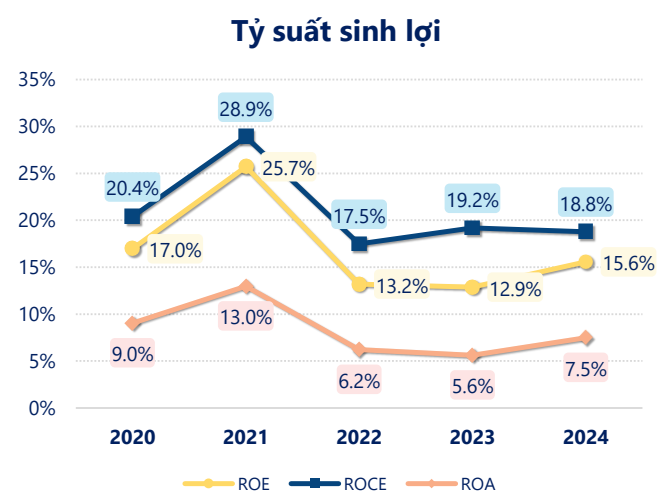
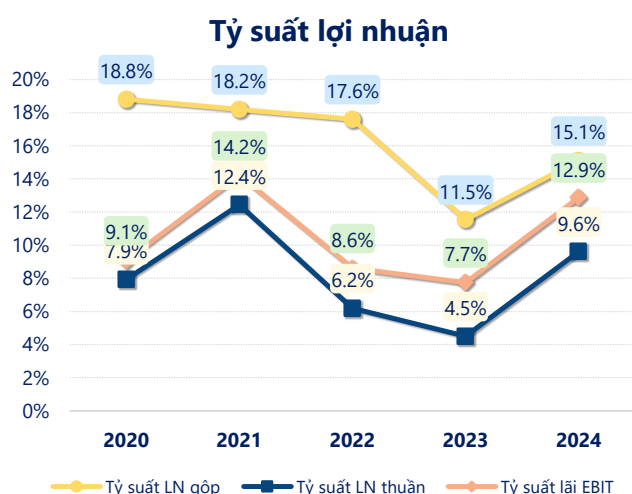
Mặc dù doanh thu thuần sụt giảm nhưng công ty vẫn đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận sau thuế cùng với **ROE** đạt **15.6%**. Cho thấy hiệu quả hoạt động của công ty được tối ưu.



Năm **2024**, XHC có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **52.47** tỷ đồng, **tăng lên 16.92** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (46.90 tỷ đồng) là 5.57 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **17.36** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng giảm xuống** còn **64.18** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.11** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của XHC năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **15.6%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



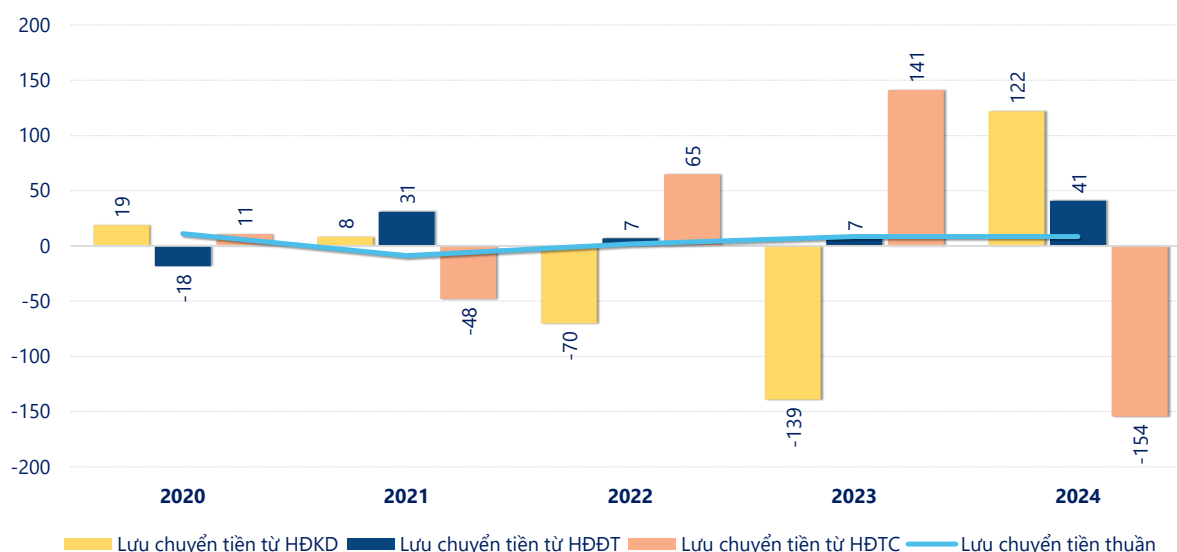
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	578	535	549	789	546
Giá vốn hàng bán	469	438	453	698	464
Lợi nhuận gộp	109	97.4	96.7	91.1	82.4
Doanh thu HĐTC	21.6	52.6	29.0	41.7	52.5
Chi phí TC	8.05	10.1	12.1	23.7	18.3
Chi phí lãi vay	6.14	9.30	11.0	22.8	17.4
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	35.4	32.7	35.0	26.3	22.6
Chi phí QLDN	41.0	40.7	44.6	47.2	41.6
LN thuần từ HĐKD	45.8	66.6	34.0	35.6	52.5
Lợi nhuận khác	0.52	0.18	2.27	2.72	0.43
LN trước thuế	46.4	66.8	36.3	38.3	52.9
Lợi nhuận sau thuế	41.3	63.9	34.4	38.1	52.9
LNST của CĐ cty mẹ	41.3	63.9	34.4	38.1	52.9

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của XHC bằng **8.57** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (8.39 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **122.1** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **40.93** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-154.5** tỷ đồng.